

**TỜ TRÌNH**

**Đề xuất giảng viên tham gia giảng dạy nghề trọng điểm**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.

Căn cứ vào khối lượng môn học nghề trọng điểm;

Căn cứ năng lực giảng dạy của giảng viên, khoa Khoa học cơ bản kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép một số giảng viên thuộc khoa được tham gia giảng dạy nghề trọng điểm, cụ thể gồm:

| TT | Họ tên GV           | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                                                 |            |           | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|--------------------|-------------------------------------------------|------------|-----------|---------|
|    |                     |            | Trình độ           | Chuyên môn                                      | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| 01 | Lê Nguyễn Mỹ Trâm   | 27/10/1971 | Thạc sỹ            | Ngôn ngữ học ứng dụng                           | A          | THS       |         |
| 02 | Nguyễn Thị Bảo Trân | 09/12/1978 | Thạc sỹ            | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh | UD CNTT CB | THS       |         |
| 03 | Nguyễn Thị Thanh Tú | 29/08/1978 | Thạc sỹ            | Ngôn ngữ Anh                                    | UD CNTT CB | THS       |         |
| 04 | Nguyễn Thị Thu Hà   | 21/04/1982 | Thạc sỹ            | Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh                 | A          | THS       |         |
| 05 | Nguyễn Thị Thu Tâm  | 21/10/1976 | Đại học            | Tiếng Anh                                       | B          | C1        |         |
| 06 | Phạm Thị Thu Hiền   | 04/06/1988 | Thạc sỹ            | Tiếng Anh                                       | B          | THS       |         |
| 07 | Trần Thanh Trúc     | 22/09/1990 | Thạc sỹ            | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh | B          | THS       |         |

| TT | Họ tên GV        | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ     |                                                 |            |           | Ghi chú |
|----|------------------|------------|------------------------|-------------------------------------------------|------------|-----------|---------|
|    |                  |            | Trình độ               | Chuyên môn                                      | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| 08 | Võ Thị Hồng Lan  | 03/01/1974 | Đại học                | Sư phạm Tiếng Anh                               | A          | C1        |         |
| 09 | Vương Thanh Thủy | 03/12/1972 | Thạc sỹ                | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh | UD CNTT CB | THS       |         |
| 10 | Nguyễn Thị Nhuận | 08/02/1979 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - LL&PP dạy học<br>BM Sinh học<br>- Tiếng Anh   | A          | C1        |         |
| 11 | Phạm Thị Lê Chi  | 05/01/1980 | Đại học                | - Tâm lý giáo dục<br>- Tiếng Anh                | A          | C1        |         |

Rất mong được sự chấp thuận của Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp./.

TP. HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TC-HC-TH

PHÒNG TS-ĐT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phạm Hữu Lộc

Hồ Văn Sĩ

Trần Kim Thu Hiền

**TỜ TRÌNH**

**Đề xuất giảng viên tham gia giảng dạy nghề trọng điểm**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.

Căn cứ vào khối lượng môn học nghề trọng điểm;

Căn cứ năng lực giảng dạy của giảng viên, khoa Cơ khí kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép một số giảng viên thuộc khoa và giảng viên thỉnh giảng được tham gia giảng dạy nghề trọng điểm, cụ thể gồm:

| TT                   | Họ tên GV           | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                       |            |           | Ghi chú |
|----------------------|---------------------|------------|--------------------|-----------------------|------------|-----------|---------|
|                      |                     |            | Trình độ           | Chuyên môn            | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| I. Giảng viên cơ hữu |                     |            |                    |                       |            |           |         |
| 01                   | Chung Trần Thế Vinh | 25/06/1981 | Thạc sỹ            | Công nghệ chế tạo máy | UD CNTT CB | B2        |         |
| 02                   | Trần Đình Khải      | 26/07/1968 | Thạc sỹ            | Cơ khí nông nghiệp    | UD CNTT CB | B1        |         |
| 03                   | Bùi Anh Tuấn        | 02/11/1988 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật cơ khí       | UD CNTT CB | B1        |         |
| 04                   | Vũ Đức Pháp         | 26/09/1978 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật cơ khí       | UD CNTT CB | B1        |         |
| 05                   | Vũ Quang Khải       | 25/11/1971 | Đại học            | Cơ khí chế tạo máy    | UD CNTT CB | A2        |         |
| 06                   | Đỗ Thị Phương Khanh | 22/04/1975 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật cơ khí       | UD CNTT CB | C1        |         |
| 07                   | Dương Minh Chung    | 24/12/1976 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật cơ khí       | B          | B1        |         |
| 08                   | Dương Thị Hồng      | 06/01/1989 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật cơ khí       | A          | B1        |         |
| 09                   | Hà Phước Tuấn       | 01/11/1960 | Đại học            | Chế tạo máy           | UD CNTT CB | B1        |         |

| TT | Họ tên GV              | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ     |                                                |               |           | Ghi chú |
|----|------------------------|------------|------------------------|------------------------------------------------|---------------|-----------|---------|
|    |                        |            | Trình độ               | Chuyên môn                                     | Tin học       | Ngoại ngữ |         |
| 10 | Lư Thị Yến Vũ          | 19/05/1976 | Đại học                | Kỹ thuật cơ khí                                | UD CNTT<br>CB | B1        |         |
| 11 | Nguyễn Duy Hải         | 05/08/1984 | Thạc sỹ                | Kỹ thuật cơ khí                                | A             | B1        |         |
| 12 | Nguyễn Ngọc Quỳnh      | 19/11/1983 | Thạc sỹ                | Kỹ thuật cơ khí                                | A             | B1        |         |
| 13 | Nguyễn Tam Cương       | 13/02/1963 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý khoa học<br>và công nghệ<br>- Cơ khí | A             | B1        |         |
| 14 | Nguyễn Thanh Giang     | 5/12/1977  | Thạc sỹ                | Kỹ thuật cơ khí                                | UD CNTT<br>CB | B1        |         |
| 15 | Nguyễn Thành Long      | 19/07/1975 | Thạc sỹ                | Kỹ thuật Cơ khí                                | UD CNTT<br>CB | B1        |         |
| 16 | Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc | 29/03/1972 | Đại học                | Cơ khí chế tạo máy                             | UD CNTT<br>CB | A2        |         |
| 17 | Nguyễn Thanh Vũ        | 10/10/1975 | Đại học                | Cơ khí chế tạo máy                             | UD CNTT<br>CB | A2        |         |
| 18 | Nguyễn Tiến Dũng       | 01/01/1973 | Đại học                | Cơ khí chế tạo máy                             | UD CNTT<br>CB | A2        |         |
| 19 | Phan Thị Xuân Trang    | 01/03/1971 | Đại học                | Kỹ thuật CN                                    | UD CNTT<br>CB | A2        |         |
| 20 | Phan Văn Thành         | 25/07/1964 | Đại học                | Chế tạo máy                                    | UD CNTT<br>CB | A2        |         |
| 21 | Trần Minh Thông        | 23/11/1987 | Đại học                | Kỹ thuật chế tạo                               | UD CNTT<br>CB | A2        |         |
| 22 | Trần Thị Hương         | 05/06/1980 | Thạc sỹ                | Cơ khí chế tạo máy                             | B             | B1        |         |
| 23 | Nguyễn Hồng Phúc       | 03/08/1989 | Thạc sỹ                | Kỹ thuật Cơ khí                                | B             | B1        |         |
| 24 | Đinh Văn Đệ            | 12/08/1974 | Thạc sỹ                | Công nghệ Chế tạo<br>máy                       | UD CNTT<br>CB | B2        |         |
| 25 | Hồ Văn Sĩ              | 03/09/1975 | Thạc sỹ                | Công nghệ chế tạo<br>máy                       | UD CNTT<br>CB | B1        |         |
| 26 | Nguyễn Chí Nhân        | 22/02/1978 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý giáo dục<br>- Cơ khí                 | UD CNTT<br>CB | B1        |         |

| TT                         | Họ tên GV          | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                                              |         |           | Ghi chú |
|----------------------------|--------------------|------------|--------------------|----------------------------------------------|---------|-----------|---------|
|                            |                    |            | Trình độ           | Chuyên môn                                   | Tin học | Ngoại ngữ |         |
| II. Giảng viên thỉnh giảng |                    |            |                    |                                              |         |           |         |
| 01                         | Mai Xuân Điều      | 06/09/1991 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí                              | B       | B1        |         |
| 02                         | Dương Tiến Đoàn    | 08/3/1976  | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí                              |         | B2.1      |         |
| 03                         | Nguyễn Khắc Huy    | 5/4/1990   | Đại học            | Công nghệ chế tạo máy                        | A       | B         |         |
| 04                         | Cao Anh Khoa       | 28/4/1990  | Thạc sĩ            | Cơ kỹ thuật                                  | B       | Toeic 540 |         |
| 05                         | Nguyễn Thanh Phong | 17/02/1984 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật cơ khí                              |         | B1        |         |
| 06                         | Lê Thanh Thuận     | 13/08/1988 | Thạc sĩ            | Cơ Kỹ thuật                                  | B       | B1        |         |
| 07                         | Lê Hải Tuấn        | 26/2/1963  | Đại học            | Công nghệ thông tin; Chứng chỉ 7/7 nghề Tiện | ĐH      | B         |         |

Rất mong được sự chấp thuận của Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp./.

TP. HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TC-HC-TH

PHÒNG TS-ĐT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



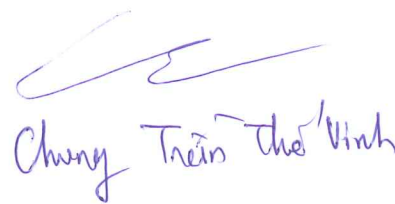
**Phạm Hữu Lộc**



Lê Xuân Thìn



Hồ Văn Sĩ





**TỜ TRÌNH**

**Đề xuất giảng viên tham gia giảng dạy nghề trọng điểm**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.

Căn cứ vào khối lượng môn học nghề trọng điểm;

Căn cứ năng lực giảng dạy của giảng viên, khoa Điện - Điện tử kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép một số giảng viên thuộc khoa và giảng viên thỉnh giảng được tham gia giảng dạy nghề trọng điểm, cụ thể gồm:

| TT                   | Họ tên GV            | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                                    |            |           | Ghi chú |
|----------------------|----------------------|------------|--------------------|------------------------------------|------------|-----------|---------|
|                      |                      |            | Trình độ           | Chuyên môn                         | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| I. Giảng viên cơ hữu |                      |            |                    |                                    |            |           |         |
| 01                   | Tạ Minh Cường        | 01/07/1965 | Thạc sỹ            | Thiết bị, mạng và nhà máy điện     | B          | B1        |         |
| 02                   | Huỳnh Ngọc Mai       | 09/04/1972 | Thạc sỹ            | Tự động hoá                        | ĐH         | A2        |         |
| 03                   | Quách Minh Thử       | 14/05/1979 | Thạc sỹ            | Thiết bị, mạng và nhà máy điện     | UD CNTT CB | B1        |         |
| 04                   | Võ Cường             | 16/11/1966 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điện và điện tử           | UD CNTT CB | B1        |         |
| 05                   | Cao Văn Tuấn         | 02/12/1988 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điện                      | UD CNTT CB | B1        |         |
| 06                   | Đặng Đức Minh        | 10/06/1974 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điện tử                   | B          | B1        |         |
| 07                   | Đỗ Huỳnh Thanh Phong | 02/02/1983 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điện                      | UD CNTT CB | B1        |         |
| 08                   | Lê Thế Huân          | 23/08/1965 | Đại học            | Điện khí hóa và cung cấp điện      | UD CNTT CB | A2        |         |
| 09                   | Lê Tiến Đạt          | 13/03/1976 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa | UD CNTT CB | B1        |         |

| TT | Họ tên GV              | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                                    |            |           | Ghi chú |
|----|------------------------|------------|--------------------|------------------------------------|------------|-----------|---------|
|    |                        |            | Trình độ           | Chuyên môn                         | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| 10 | Mạnh Lê Hoàn           | 14/10/1979 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa |            | B1        |         |
| 11 | Ngô Hoàng Anh          | 20/10/1976 | Thạc sỹ            | Thiết bị, mạng và nhà máy điện     | UD CNTT CB | A2        |         |
| 12 | Ngô Phong Cường        | 20/09/1968 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ Điện tử                | UD CNTT CB | B1        |         |
| 13 | Nguyễn Anh Tăng        | 31/08/1967 | Thạc sỹ            | Mạng và hệ thống điện              | UD CNTT CB | B2        |         |
| 14 | Nguyễn Hồng Đức        | 21/02/1971 | Đại học            | Điện công nghiệp                   | UD CNTT CB | A2        |         |
| 15 | Nguyễn Minh Đức        | 19/02/1960 | Đại học            | Điện tử công nghiệp                | UD CNTT CB | A2        |         |
| 16 | Nguyễn Minh Đức        | 03/12/1966 | Đại học            | Điều khiển tự động                 | UD CNTT CB | B1        |         |
| 17 | Nguyễn Minh Đức Cường  | 19/01/1985 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điện                      | UD CNTT CB | B1        |         |
| 18 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền   | 22/10/1978 | Đại học            | Vật lý                             | UD CNTT CB | C1        |         |
| 19 | Nguyễn Thị Tố Nga      | 02/01/1980 | Thạc sỹ            | Tự động hoá                        | B          | B1        |         |
| 20 | Nguyễn Thùy Linh       | 03/02/1986 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật điện                      | UD CNTT CB | B1        |         |
| 21 | Nguyễn Trần Thanh Nhân | 15/07/1979 | Đại học            | Điện - điện tử                     | A          | A2        |         |
| 22 | Nguyễn Văn Yên         | 25/06/1973 | Thạc sỹ            | Thiết bị, mạng và nhà máy điện     | UD CNTT CB | B1        |         |
| 23 | Tăng Cẩm Huê           | 07/11/1977 | Đại học            | Kỹ thuật điện và điện tử           | UD CNTT CB | A2        |         |
| 24 | Trần Công Tiến         | 10/08/1972 | Đại học            | Kỹ thuật điện và điện tử           | B          | A2        |         |
| 25 | Trần Hiếu Trinh        | 17/12/1977 | Đại học            | Vật lý điện tử                     | UD CNTT CB | A2        |         |

| TT | Họ tên GV            | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ     |                                                        |            |           | Ghi chú |
|----|----------------------|------------|------------------------|--------------------------------------------------------|------------|-----------|---------|
|    |                      |            | Trình độ               | Chuyên môn                                             | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| 26 | Trần Nam Anh         | 13/04/1989 | Thạc sỹ                | - Kỹ thuật Điện<br>- Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử | UD CNTT CB | B1        |         |
| 27 | Trần Nguyên Bảo Trần | 02/04/1977 | Thạc sỹ                | Điều khiển học kỹ thuật                                | A          | B1        |         |
| 28 | Trần Trung Hiếu      | 28/02/1978 | Đại học                | Điện khí hóa và cung cấp điện                          | UD CNTT CB | A2        |         |
| 29 | Vũ Hạnh Chiêu        | 10/03/1982 | Thạc sỹ                | Thiết bị, mạng và nhà máy điện                         | UD CNTT CB | C1        |         |
| 30 | Phạm Hữu Lộc         | 25/02/1966 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Giáo dục học<br>- Điện - Điện tử                     | UD CNTT CB | C1        |         |
| 31 | Lâm Viết Dũng        | 26/06/1976 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý khoa học và công nghệ<br>- Điện - Điện tử    | A          | B1        |         |
| 32 | Châu Văn Bảo         | 06/07/1974 | Thạc sỹ                | Tự động hoá và điều khiển các quy trình CN&SX          | UD CNTT CB | C1        |         |
| 33 | Phan Đức Long        | 17/07/1974 | Đại học                | Kỹ thuật điện và điện tử                               | UD CNTT CB | A2        |         |
| 34 | Nguyễn Văn Thành     | 30/12/1974 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý khoa học và công nghệ<br>- Điện - Điện tử    | A          | B1        |         |
| 35 | Nguyễn Thùy Dương    | 24/05/1980 | Đại học                | Điện - điện tử                                         | B          | B1        |         |
| 36 | Phạm Minh Nghĩa      | 09/08/1964 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý giáo dục<br>- Điện - Điện tử                 | UD CNTT CB | B1        |         |
| 37 | Nguyễn Văn Tấn       | 19/05/1962 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý giáo dục<br>- Điện - Điện tử                 | UD CNTT CB | B1        |         |

## II. Giảng viên thỉnh giảng

|    |                  |            |         |                                   |   |    |  |
|----|------------------|------------|---------|-----------------------------------|---|----|--|
| 01 | Phạm Huy Hoàng   | 07/07/1984 | Đại học | Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử | A | B  |  |
| 02 | Phan Thanh Hoàng | 05/04/1979 | Thạc sỹ | Kỹ thuật Điện                     | A | B1 |  |
| 03 | Trần Giang Nam   | 06/09/1985 | Đại học | CN Kỹ thuật Điện - Điện tử        | B | B1 |  |

| TT | Họ tên GV       | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                                                           |         |           | Ghi chú |
|----|-----------------|------------|--------------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------|---------|
|    |                 |            | Trình độ           | Chuyên môn                                                | Tin học | Ngoại ngữ |         |
| 04 | Nguyễn Văn Nghi | 06/10/1968 | Thạc sĩ            | - ThS Quản trị kinh doanh<br>- ĐH KT Điện tử - Viễn thông |         | ĐH        |         |
| 05 | Bồ Minh Trí     | 04/01/1982 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Điện tử                                          |         | ĐH        |         |

Rất mong được sự chấp thuận của Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp./.

TP. HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

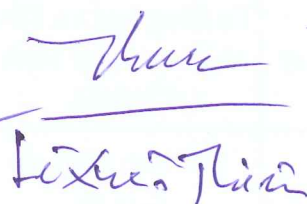
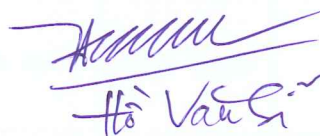
PHÒNG TC-HC-TH

PHÒNG TS-ĐT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**Phạm Hữu Lộc**


Châu Văn Bảo

**TỜ TRÌNH**

**Đề xuất giảng viên tham gia giảng dạy nghề trọng điểm**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.

Căn cứ vào khối lượng môn học nghề trọng điểm;

Căn cứ năng lực giảng dạy của giảng viên, khoa Công nghệ thông tin kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép một số giảng viên thuộc khoa và giảng viên thỉnh giảng được tham gia giảng dạy nghề trọng điểm, cụ thể gồm:

| TT                   | Họ tên GV         | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ     |                                             |         |           | Ghi chú |
|----------------------|-------------------|------------|------------------------|---------------------------------------------|---------|-----------|---------|
|                      |                   |            | Trình độ               | Chuyên môn                                  | Tin học | Ngoại ngữ |         |
| I. Giảng viên cơ hữu |                   |            |                        |                                             |         |           |         |
| 01                   | Nguyễn Khoa       | 03/09/1963 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý giáo dục<br>- Công nghệ thông tin | ĐH      | C1        |         |
| 02                   | Nguyễn Văn Giang  | 15/02/1967 | Thạc sỹ                | Tin học                                     | THS     | B1        |         |
| 03                   | Trần Vĩnh Xuyên   | 07/04/1981 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                           | THS     | B1        |         |
| 04                   | Nguyễn Văn Đôn    | 01/01/1974 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                           | THS     | B1        |         |
| 05                   | Trần Việt Khánh   | 17/02/1979 | Thạc sỹ                | - Hệ thống thông tin<br>- Ngôn ngữ Anh      | THS     | C1        |         |
| 06                   | Vũ Thị Thái Linh  | 12/02/1982 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                           | THS     | C1        |         |
| 07                   | Lê Phi Trường     | 04/01/1987 | Đại học                | Tin học                                     | ĐH      | B1        |         |
| 08                   | Lê Quý Hưng Quốc  | 25/07/1978 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                           | THS     | B1        |         |
| 09                   | Nguyễn Cao Phong  | 13/06/1982 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                           | THS     | B1        |         |
| 10                   | Nguyễn Ngọc Tuyên | 08/12/1988 | Thạc sỹ                | Hệ thống thông tin                          | THS     | B1        |         |

| TT | Họ tên GV           | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ     |                                                        |         |           | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|------------------------|--------------------------------------------------------|---------|-----------|---------|
|    |                     |            | Trình độ               | Chuyên môn                                             | Tin học | Ngoại ngữ |         |
| 11 | Nguyễn Thị Thu Hồng | 24/04/1983 | Đại học                | Công nghệ thông tin                                    | ĐH      | C1        |         |
| 12 | Nguyễn Thị Thủy     | 12/02/1966 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                                      | THS     | C1        |         |
| 13 | Nguyễn Văn Danh     | 10/04/1983 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                                      | THS     | B1        |         |
| 14 | Nguyễn Văn Minh     | 28/08/1971 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                                      | THS     | B1        |         |
| 15 | Hồ Ngọc Chi         | 09/05/1978 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                                      | THS     | B1        |         |
| 16 | Huỳnh Quốc Dũng     | 22/10/1974 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                                      | THS     | B1        |         |
| 17 | Huỳnh Thị Mai       | 13/04/1978 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý giáo dục<br>- Công nghệ thông tin            | ĐH      | B1        |         |
| 18 | Nguyễn Ngọc Trang   | 03/03/1966 | - Tiến sỹ<br>- Đại học | - Lý luận và lịch sử giáo dục<br>- Công nghệ thông tin | ĐH      | C1        |         |
| 19 | Đỗ Tuấn Việt        | 02/09/1977 | - Thạc sỹ<br>- Đại học | - Quản lý giáo dục<br>- Công nghệ thông tin            | ĐH      | B1        |         |
| 20 | Nguyễn Hữu Thiện    | 02/10/1985 | Thạc sỹ                | Khoa học máy tính                                      | THS     | B1        |         |

## II. Giảng viên thỉnh giảng

|    |                 |            |         |                                          |     |    |  |
|----|-----------------|------------|---------|------------------------------------------|-----|----|--|
| 01 | Trần Quốc Định  | 12/3/1991  | Đại học | Công nghệ thông tin                      | ĐH  | B  |  |
| 02 | Lương Minh Dũng | 30/4/1989  | Đại học | Công nghệ thông tin                      | ĐH  | C  |  |
| 03 | Vũ Ngọc Hiền    | 14/02/1982 | Thạc sỹ | Cử nhân Mỹ thuật;<br>Thạc sỹ Nghệ thuật, | ĐH  |    |  |
| 04 | Lâm Thanh Hùng  | 12/10/1959 | Thạc sỹ | Khoa học máy tính                        | ThS | B1 |  |
| 05 | Trương Hữu Lộc  | 4/5/1980   | Đại học | Công nghệ thông tin                      | ĐH  | B  |  |

| TT | Họ tên GV         | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                   |         |           | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|--------------------|-------------------|---------|-----------|---------|
|    |                   |            | Trình độ           | Chuyên môn        | Tin học | Ngoại ngữ |         |
| 06 | Huỳnh Thị Minh Ly | 20/02/1979 | Thạc sĩ            | Khoa học máy tính | ThS     | B1        |         |
| 07 | Trần Quang Bình   | 20/11/1979 | Thạc sĩ            | Khoa học máy tính | ThS     | B1        |         |

Rất mong được sự chấp thuận của Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp./.

TP. HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TC-HC-TH

PHÒNG TS-ĐT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

  
Phạm Hữu Lộc

  
Lê Xuân Thành

  
Hồ Văn Sĩ

  
Nguyễn Khoa



**TỜ TRÌNH**

**Đề xuất giảng viên tham gia giảng dạy nghề trọng điểm**

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM;
- Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo;
- Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.

Căn cứ vào khối lượng môn học nghề trọng điểm;

Căn cứ năng lực giảng dạy của giảng viên, khoa Động lực kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép một số giảng viên thuộc khoa và giảng viên thỉnh giảng được tham gia giảng dạy nghề trọng điểm, cụ thể gồm:

| TT                   | Họ tên GV        | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                          |            |           | Ghi chú |
|----------------------|------------------|------------|--------------------|--------------------------|------------|-----------|---------|
|                      |                  |            | Trình độ           | Chuyên môn               | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| I. Giảng viên cơ hữu |                  |            |                    |                          |            |           |         |
| 01                   | Nguyễn Anh Tuấn  | 06/11/1981 | Tiến sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí động lực | UD CNTT CB | C1        |         |
| 02                   | Võ Đắc Thịnh     | 16/01/1979 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật ô tô, máy kéo   | UD CNTT CB | B1        |         |
| 03                   | Hà Quốc Bảo      | 02/02/1987 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | A          | B1        |         |
| 04                   | Nguyễn Hữu Mạnh  | 04/03/1980 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | B          | C1        |         |
| 05                   | Triệu Phú Nguyên | 12/03/1980 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | A          | B1        |         |
| 06                   | Hồ Văn Hóa       | 29/06/1987 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí động lực | B          | B1        |         |
| 07                   | Đặng Thái Sơn    | 06/08/1984 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật ô tô, máy kéo   | UD CNTT CB | B1        |         |
| 08                   | Nguyễn Minh Thái | 02/09/1984 | Đại học            | Cơ khí động lực          | UD CNTT CB | B1        |         |
| 09                   | Nguyễn Thái Bình | 02/01/1973 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật ô tô, máy kéo   | B          | C1        |         |

| TT | Họ tên GV          | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                          |            |           | Ghi chú |
|----|--------------------|------------|--------------------|--------------------------|------------|-----------|---------|
|    |                    |            | Trình độ           | Chuyên môn               | Tin học    | Ngoại ngữ |         |
| 10 | Nguyễn Thành Đức   | 14/10/1978 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | UD CNTT CB | B1        |         |
| 11 | Nguyễn Thanh Hùng  | 03/09/1982 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật ô tô, máy kéo   | UD CNTT CB | B2        |         |
| 12 | Phan Anh Tuấn Kiệt | 28/10/1983 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | UD CNTT CB | B1        |         |
| 13 | Trần Minh Tuấn     | 17/11/1986 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | UD CNTT CB | B1        |         |
| 14 | Trần Quốc Duy      | 11/09/1985 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | A          | B1        |         |
| 15 | Trần Thế Sơn       | 18/06/1990 | Đại học            | Công nghệ Kỹ thuật Ô tô  | A          | B1        |         |
| 16 | Trần Văn Đông      | 12/12/1990 | Thạc sỹ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | UD CNTT CB | A2        |         |

## II. Giảng viên thỉnh giảng

|    |                     |            |         |                                |                           |    |  |
|----|---------------------|------------|---------|--------------------------------|---------------------------|----|--|
| 01 | Nguyễn Văn Tuấn Anh | 24/02/1992 | Đại học | Kỹ thuật Ô tô                  | B                         | B1 |  |
| 02 | Phạm Hải Đăng       | 21/5/1992  | Đại học | Công nghệ kỹ thuật ô tô        | A                         | C  |  |
| 03 | Quăng Minh Đăng     | 12/01/1987 | Thạc sỹ | Kỹ thuật Cơ khí Động lực       | A                         | B1 |  |
| 04 | Nguyễn Thanh Đức    | 14/01/1989 | Đại học | Công nghệ Kỹ thuật Ô tô        | Ứng dụng CNTT cơ bản      | C  |  |
| 05 | Trần Xuân Dung      | 4/1/1988   | Thạc sỹ | Kỹ thuật cơ khí động lực       | B                         | B  |  |
| 06 | Đỗ Hoàng Duy        | 10/08/1989 | Đại học | Kỹ thuật cơ khí (Máy xây dựng) | B                         | B  |  |
| 07 | Nguyễn Xuân Hà      | 08/09/1973 | Thạc sỹ | Khai thác và Bảo trì Ô tô      | Excel căn bản và nâng cao | B  |  |
| 08 | Dương Tấn Hải       | 20/7/1986  | Đại học | Cơ khí Động lực                | A                         | B  |  |
| 09 | Nguyễn Chí Hiếu     | 9/10/1983  | Thạc sỹ | Kỹ thuật cơ khí động lực       | B                         | B1 |  |

| TT | Họ tên GV           | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                          |                      |           | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|--------------------|--------------------------|----------------------|-----------|---------|
|    |                     |            | Trình độ           | Chuyên môn               | Tin học              | Ngoại ngữ |         |
| 10 | Nguyễn Văn Hữu      | 18/8/1985  | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Ô tô, máy kéo   | B                    | B         |         |
| 11 | Đỗ Kim Hoàng        | 05/02/1986 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực | B                    | B         |         |
| 12 | Kao Hoàng Việt Hưng | 14/10/1987 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí Động lực |                      | Toeic 600 |         |
| 13 | Hoàng Phi Khanh     | 10/04/1985 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí động lực | IC3                  | B1        |         |
| 14 | Nguyễn Ngọc Lễ      | 5/10/1982  | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Ô tô - Máy kéo  |                      | Toeic 510 |         |
| 15 | Nguyễn Tấn Lực      | 15/05/1987 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí          | B                    | Toeic 520 |         |
| 16 | Phạm Hữu Nghĩa      | 12/7/1983  | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Cơ khí động lực | B                    | B1        |         |
| 17 | Đặng Chí Nguyễn     | 01/03/1988 | Đại học            | Cơ khí động lực          | IC3                  | B         |         |
| 18 | Lê Văn Tha          | 1/1/1988   | Đại học            | Công nghệ kỹ thuật ô tô  | A                    | C         |         |
| 19 | Phạm Hồng Thanh     | 25/02/1975 | Đại học            | Cơ khí tàu thuyền        | B                    | B         |         |
| 20 | Đỗ Tấn Thích        | 16/3/1995  | Đại học            | Công nghệ Kỹ thuật ô tô  | A                    | B1        |         |
| 21 | Đinh Quốc Trí       | 26/11/1976 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật Ô tô - Máy kéo  | A                    | B         |         |
| 22 | Đỗ Trung Trực       | 28/12/1988 | Đại học            | Công nghệ kỹ thuật ô tô  | B                    | Toeic 625 |         |
| 23 | Lý Văn Trung        | 12/12/1980 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật ô tô - máy kéo  | Ứng dụng CNTT cơ bản | B         |         |
| 24 | Võ Hiếu Trung       | 27/4/1992  | Đại học            | Công nghệ kỹ thuật ô tô  | A                    | C         |         |
| 25 | Phan Ngọc Trung     | 7/10/1981  | Thạc sĩ            | Kỹ sư cơ khí Động lực    | Autocad căn bản      | B1        |         |
| 26 | Vũ Xuân Trường      | 03/01/1982 | Thạc sĩ            | Kỹ thuật cơ khí động lực | IC3                  | B1        |         |

| TT | Họ tên GV         | Ngày sinh  | Văn bằng chứng chỉ |                         |                      |           | Ghi chú |
|----|-------------------|------------|--------------------|-------------------------|----------------------|-----------|---------|
|    |                   |            | Trình độ           | Chuyên môn              | Tin học              | Ngoại ngữ |         |
| 27 | Cao Phi Cương     | 16/11/1985 | Đại học            | Công nghệ ô tô          | B                    | B         |         |
| 28 | Nguyễn Hoàng Vinh | 12/12/1989 | Đại học            | Cơ khí Ô tô             | Ứng dụng CNTT cơ bản | B         |         |
| 29 | Phan Hoàng Lợi    | 23/4/1996  | Đại học            | Công nghệ Kỹ thuật ô tô | A                    | Toeic 495 |         |

Rất mong được sự chấp thuận của Hiệu trưởng, Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp./.

TP. HCM, ngày 26 tháng 8 năm 2011

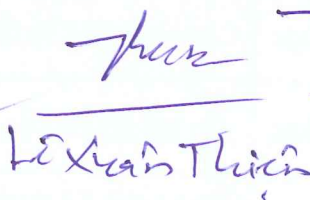
HIỆU TRƯỞNG

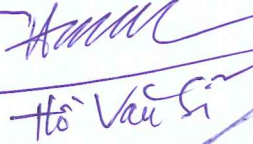
PHÒNG TC-HC-TH

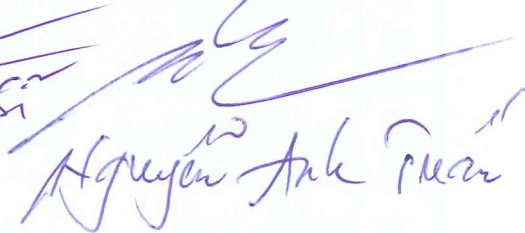
PHÒNG TS-ĐT

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

  
Phạm Hữu Lộc

  
Lê Xuân Thuận

  
Hồ Văn Sĩ

  
Nguyễn Anh Tuấn